TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày: 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Liên;

2. Ông Đỗ Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Đức V (tên gọi khác: không), sinh ngày 25/7/1996, tại thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; con ông Hoàng Thanh V1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị U; có vợ Hà Thị Hồng T và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2023 đến ngày 11/6/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn Q. (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* ông Trần Văn H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Đức V là người sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 05/6/2023, tổ công tác Công an thành phố T tuần tra phát hiện Việt đang đứng ở lề bên phải đường L, đoạn gần trạm xá A, thuộc tổ A, phường T, thành phố T có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra căn cước công dân của V, V không xuất trình được căn cước công dân và khai báo tên tuổi địa chỉ của mình. Khi tổ công tác hỏi V có sử dụng ma túy không thì V khai nhận là người sử dụng ma túy, đồng thời giao nộp cho tổ công tác 01 túi ma túy đá vừa mua được V đang cầm ở tay phải. Tổ công tác đã thu giữ và kiểm tra xác định là túi nilon màu trắng, viền xanh một đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng rồi tiến hành niêm phong lại. Ngoài ra, còn thu giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, bên trong lắp 01 sim điện thoại và số tiền 6.000 đồng. Sau đó đưa V cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an phường T làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Đức V là 0,50 gam, ký hiệu M gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 477/KL-KTHS-MT ngày 10/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *"Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4785 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ"*.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSTĐ ngày 05 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Đức V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Đức V và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Đức V từ 17 tháng tù đến 20 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 05/6/2023.

+ Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng, bao gồm: số ma túy còn lại sau định và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 túi nilon màu trắng có viền xanh ở một đầu. Trả lại cho bị cáo số tiền 6.000 đồng.

Người làm chứng, người chứng kiến trong quá trình điều tra đều trình bày: khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 05/6/2023 tại tổ A, phường T, thành phố T đã được chứng kiến việc Công an kiểm tra đối với Hoàng Đức V, thì V giao nộp 01 túi nilon kích thước (2,5x3)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đang cầm ở tay phải cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy mà V vừa mua được để sử dụng. Diễn biến

sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đức V đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản thân bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL14-BL15), Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại (BL29), Kết luận giám định số 477/KL-KTHS-MT ngày 10/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh N (BL33) và các tang vật, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: ngày 14 giờ 30 phút ngày 05/6/2023, tại tổ A, phường T, thành phố T, bị cáo Hoàng Đức V có hành vi tàng trữ 0,4785 gam ma tuý loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ 0,4785 gam ma tuý loại Methamphetamine trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép và cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Trực tiếp là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroin, côcain, Methamphetamine, A, MDMA. XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Đức V2 đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị

cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo là người tốt, chưa từng vi phạm pháp luật.

[4] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, khối lượng chất ma tuý bị cáo tàng trữ, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, bên trong lắp 01 sim điện thoại. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của V, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo, chị Hà Thị Hồng T (là vợ bị cáo) nhận lại theo ủy quyền của bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Trong đó, số ma túy là vật cấm tàng trữ, các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 6.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo khai nhận mua của người không quen biết, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên không có cở sở để điều tra, xử lý.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo Hoàng Đức V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/6/2023.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi số: 477/KL-KTHS-MT, vụ Hoàng Đức V, mẫu vật hoàn trả gồm M= 0,4044 gam là ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

- 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 túi nilon màu trắng, viền xanh một đầu kích thước (2,5x3)cm;

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/8/2023 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 6.000 đồng.

(số tiền đã được chuyển đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo ủy nhiệm chi lập ngày 11/8/2023)

3. Về án phí: bị cáo Hoàng Đức V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/8/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng